

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-PT
Ngày 12 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quốc M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 9 năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và con bà: Phùng Thị M, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, anh Lê Văn S ở thôn T, xã U, huyện V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 88L1 - 424.71 đến

xưởng mộc tại nhà anh Nguyễn Văn O ở cùng thôn để làm việc. Khi đến nơi, anh S dựng xe trước cửa xưởng mộc rồi đi vào trong xưởng để chìa khóa xe tại bàn uống nước kê trong xưởng làm việc cùng với anh O, anh Phùng Văn H, Nguyễn Thanh Ô, Nguyễn Kim R và Nguyễn Quốc M đều ở thôn T, xã U, huyện V. Anh S làm việc đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày thì anh S cùng anh O đi vào khu máy cách xưởng mộc khoảng 30m để tiếp tục làm việc. Sau khi anh S và anh O đi vào khu máy, M quan sát thấy chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 424.71 của anh S đang dựng trước cửa xưởng mộc và chìa khóa xe để trên mặt bàn, những người còn lại đang làm tại xưởng mộc không ai chú ý đến M và chiếc xe nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh S đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. M đến vị trí bàn uống nước lấy chìa khóa xe rồi đi ra vị trí chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 424.71 dùng chìa khóa mở khóa điện xe, dắt xe quay đầu hướng ra ngoài ngõ. Lúc này, anh O đi từ trong khu máy ra nhìn thấy M đang dắt xe của anh S, anh O hỏi M “đi đâu đấy”, do sợ bị phát hiện nên M nói dối anh O “em đi mua hoa quả về ăn” thì anh O không nói gì. M điều khiển xe mô tô của anh S đi mua hoa quả mang về để tại bàn uống nước cho mọi người ăn. Sau khi mua hoa quả về, thấy mọi người trong xưởng không để ý, M quay ra lấy chiếc xe mô tô của anh S. M điều khiển xe đến quán karaoke G9 đồng thời là nhà ở của anh Bùi Văn Hưng ở xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến quán karaoke G9, M gặp và hỏi vay của anh H 10.000.000đ rồi để lại chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 424.71 cho anh H làm tin. Anh H hỏi M về nguồn gốc xe thì M nói xe là của M, giấy tờ xe M đang để ở nhà. Do có quen biết với M từ trước nên anh H tin tưởng và đồng ý cho M vay 10.000.000đ, M để lại xe mô tô BKS 88L1 - 424.71 cho anh Hưng làm tin. Sau khi có tiền, M bắt taxi đi Hà Nội tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ ngày 22/8/2019, sau khi làm việc tại xưởng máy, anh S đi ra xưởng mộc thì không thấy chiếc xe mô tô của mình đâu, anh S hỏi mọi người thì được biết M đã lấy xe của anh S. Sau khi biết M lấy xe của mình, anh S gọi điện cho M để đòi xe nhưng M không nghe máy. Ngày 03/9/2019, anh S đã có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện V.

Ngày 03/9/2019, anh Bùi Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 424.71 đã nhận của M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL- HĐĐGTTTHS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 88L1 - 424.71 là 30.000.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 12 năm 2019 bị cáo Nguyễn Quốc M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V theo hướng giữ nguyên hình phạt 01 năm tù và cho bị cáo Nguyễn Quốc M được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc M trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích từ lợi, bị cáo Nguyễn Quốc M là người làm việc tại xưởng mộc của gia đình anh Lê Văn S ở thôn T, xã U, huyện V đã lợi dụng sự mất cảnh giác của mọi người và lấy trộm xe máy BKS 88L1-424.71 của anh Nguyễn Văn O mang cầm cố vay 10.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện V xác định chiếc xe mô tô BKS 88L1- 424.71 do Nguyễn Quốc M chiếm đoạt của anh O có trị giá 30.000.000đ đã thu hồi trả lại cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án bị hại Nguyễn Văn O có đơn đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc M.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc M tại phiên tòa cùng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo biết rõ quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên vì mục đích tư lợi đã bất chấp quy định của pháp luật trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu sai cá nhân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản bị chiếm đoạt để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và thuộc R hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Quốc M được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc M cho UBND xã U, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. R hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quốc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- THA huyện V;
- UBND U, V, Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Duy Sơn